

Bản án số: 153/2020/ HS-ST
Ngày: 28/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình;
Ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp - Thư ký chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1980; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị M; Có vợ: Trương Thị V và 3 con, con lớn sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự : không;

Nhân thân: Ngày 22/1/2015 Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được xóa;

bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/8/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Lê Quốc V** (tên gọi khác: Không), - Sinh năm 1982; tại huyện A, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Lương Thị H và 3 con, con lớn sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 68/2013/HSST ngày 30/12/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; án tích của bị cáo đã được xóa;

bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/8/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.3. Họ và tên: **Phạm Văn T**, (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1979; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Sỹ N và bà Lại Thị K; Có vợ: Nguyễn Thị H và 3 con, con lớn sinh năm 2010 con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/8/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.4. Họ và tên: **Hoàng Đình T1**, (tên gọi khác: không), - Sinh năm 1975; tại huyện A, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình T và bà Hoàng Thị N; Có vợ: Nguyễn Thị H1 và 2 con, con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/8/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. *Người chứng kiến:* ông Lại Văn D, sinh năm 1959; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Nguyễn Văn Th, Hoàng Đình T1, Phạm Văn T, Lê Quốc V có mối quan hệ quen biết với nhau và đều làm lái xe ba gác chở đá tại xưởng đá Quân Phong địa chỉ tại phố P, phường Ph, thành phố N. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/8/2020, khi bốn người đang ngồi uống nước tại xưởng đá thì Nguyễn Văn Th rủ mọi người cùng đánh bạc . T1, T, V đồng ý rồi cả 4 người vào phòng ngủ của công nhân tại xưởng đá để đánh bạc dưới hình thức đánh “lôc” được thua bằng tiền. Cách chơi lôc được cả hội thống nhất: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân (có sẵn ở xưởng đá) chia cho mỗi người chơi 10 lá bài; Ai là người thắng ván trước sẽ được chia bài và đánh trước, thứ tự đánh theo chiều kim đồng hồ; Người đánh trước có thể đánh lẻ (các quân bài đơn lẻ không theo bộ nào, thứ tự các quân bài là 3,4,5,6 7,8,9,10,J,Q,K,A, 2), Đôi (bộ gồm 02 quân bài cùng độ lớn), Sám (bộ bài gồm 03 lá bài cùng độ lớn), Tứ quý (04 lá bài có cùng độ lớn), Sảnh (bộ gồm các quân bài có độ lớn liên tiếp, độ dài nhỏ nhất là 03 lá bài); Ban đầu người đánh bài lẻ hay bài bộ thì người còn lại phải chặn bằng bài lẻ hoặc bài bộ có độ lớn hơn, nếu không chặn được thì mất lượt, cứ như vậy đến khi một người đánh hết bài trên tay trước thì sẽ là người thắng, những người chơi còn lại căn cứ vào số lượng các lá bài còn trên tay sẽ phải trả cho người thắng số tiền 10.000 đồng tương ứng với 01 lá bài; Trong trường hợp người chơi nào có sảnh 10 lá (sảnh rồng), tứ quý 2, 10 lá bài cùng màu đỏ hoặc đen (không cần cùng chất hoàn toàn), 3 sám, 5 đôi gọi là ăn trắng sẽ hưởng của mỗi người chơi

số tiền 150.000 đồng; Đến hết ván bài người nào không đánh được lá nào gọi là “lùng” mất cho người thắng 150.000 đồng; Nếu thấy bài có thể về nhất không ai chặn được thì người chơi có thể “xin làng” để giành quyền đánh trước, “xin làng” thành công thì những người chơi còn lại phải trả cho người thắng 200.000 đồng, thất bại thì người đó phải “đền làng” và phải trả cho mỗi người chơi còn lại số tiền 400.000 đồng. Cả hội đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.450.000 đồng (trong đó thu tại chiếu trước mặt Th số tiền 640.000 đồng, T1 số tiền 300.000 đồng , T số tiền 440.000 đồng và số tiền 70.000 đồng phía sau lưng T (mỗi khi báo lóc người thắng hoặc đến hết ván bài người nào không đánh được lá nào phải bỏ ra 10.000 đồng để sau khi nghỉ sẽ dùng để uống nước) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Thu giữ của Th 01 ví da màu nâu bên trong 1 ngăn có số tiền 2.000.000 đồng và 1 ngăn có số tiền 9.945.000 đồng; thu giữ của T1 01 ví da màu đen để trên chiếu trước mặt trong đó 1 ngăn có số tiền 16.000.000 đồng và 1 ngăn có số tiền 4.500.000 đồng; thu giữ của V trong túi áo ngực số tiền 800.000 đồng và 1 ví da màu đen ở túi quần sau bên trong có số tiền 1.900.000 đồng; thu giữ của T 1 ví da màu đen bên trong 1 ngăn có số tiền 11.000.000 đồng và 1 ngăn có số tiền 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh Nguyễn Văn Th, Lê Quốc V, Phạm Văn T, Hoàng Đình T1 đã dùng đánh bạc số tiền là 16.150.000 đồng: trong đó số tiền thu tại chiếu bạc số tiền là 1.450.000 đồng, trong ví của Th số tiền 2.000.000 đồng, T1 số tiền 4.500.000 đồng, T số tiền 5.500.000 đồng, của V số tiền 1.900.000 đồng trong ví và số tiền 800.000 đồng trong túi áo ngực.

Đối với 04 ví giả da thu giữ của các bị cáo và số tiền trong ví của Hoàng Đình T1 16.000.000 đồng, của Nguyễn Văn Th số tiền 9.945.000 đồng, của Phạm Văn T số tiền 11.000.000 đồng là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân cùng số tiền 16.150.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để xử lý cùng vụ án.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 144/CT- VKS, ngày 02 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Đình T1, Phạm Văn T và Lê Quốc V ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Đình T1, Phạm Văn T và Lê Quốc V phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 5 ngày tạm giữ quy đổi 15 ngày cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát,

giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện Y trong việc giám sát, giáo dục. Khấu trừ từ 05% đến 07% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách Nhà nước. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Quốc V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 5 ngày tạm giữ quy đổi 15 ngày cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện A trong việc giám sát, giáo dục. Khấu trừ từ 05% đến 07% thu nhập hàng tháng để sung ngân sách Nhà nước. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện A nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T1 từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 khoản 1 BLHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.150.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Th khai nhận : bị cáo góp số tiền 30.000 đồng trong số tiền 70.000 đồng để uống nước, thu tại chiếu bạc 640.000 đồng, khi bị bắt đang thắng khoảng 300.000 đồng, thu trong ví 1 ngăn có số tiền 2.000.000 đồng và 1 ngăn có số tiền 9.945.000 đồng trong đó bị cáo dùng đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 2.370.000 đồng.

Bị cáo V khai nhận: bị cáo không góp vào số tiền 70.000 đồng để uống nước, thu trong túi áo ngực số tiền 800.000 đồng, khi bị bắt đang thắng khoảng 200.000 đồng và số tiền 1.900.000 đồng trong ví bị cáo dùng đánh bạc. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 2.500.000 đồng.

Bị cáo T khai nhận: bị cáo góp số tiền 40.000 đồng trong số tiền 70.000 đồng để uống nước, thu tại chiếu bạc số tiền 440.000 đồng, khi bị bắt đang thắng khoảng 300.000 đồng, thu giữ 1 ví da bên trong 1 ngăn có số tiền 11.000.000 đồng và 1 ngăn có số tiền 5.500.000 đồng trong đó bị cáo dùng số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 5.680.000 đồng.

Bị cáo T1 khai nhận: bị cáo không góp số tiền 70.000 đồng để uống nước, thu tại chiếu bạc số tiền 300.000 đồng, khi bị bắt đang thua khoảng 800.000 đồng, thu trong ví da 1 ngăn có 16.000.000 đồng và 1 ngăn có 4.500.000 đồng trong đó dùng số tiền 4.500.000 đồng trong ví để đánh bạc. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 5.600.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo:

* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ...Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2020 tại xưởng đá Quân Phong tại phố P, phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Đình T1, Phạm Văn T, Lê Quốc V đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh “lôc” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là **16.150.000** đồng (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó: Th dùng đánh bạc số tiền là 2.370.000 đồng, V dùng đánh bạc số tiền là 2.500.000 đồng, T dùng đánh bạc số tiền là 5.680.000 đồng, T1 dùng đánh bạc số tiền là 5.600.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức đánh “lôc” được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì ham vui, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về nhân thân: các bị cáo T và T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Th đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo V đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” tuy đã được xóa nhưng cũng cho thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th, T1, T, V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Th, T, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Th, bị cáo T1 là con của người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th là người khởi xướng rủ các bị cáo khác đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc ít nhất, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2, có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc song không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên bị cáo là người giữ vai trò đầu vụ.

- Bị cáo Lê Quốc V số tiền dùng đánh bạc ít thứ 3, nhân thân xấu đã bị kết án một lần, bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 nên bị cáo giữ vai trò thứ 2 trong vụ án;

Tuy nhiên so sánh nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ giữa bị cáo Th và bị cáo V thì mức hình phạt của 2 bị cáo sẽ tương đương nhau. Các bị cáo Th và bị cáo V đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên trong thời gian chấp hành án hàng tháng các bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập là 5% để sung quỹ nhà nước. Các bị cáo bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 06/8/2020 đến ngày 11/8/2020) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 15 ngày (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ).

- Bị cáo T sử dụng số tiền dùng đánh bạc nhiều nhất, bị cáo T1 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ 2, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 ; bị cáo T1 có thêm 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 nên bị cáo T giữ vai trò thứ 3 và bị cáo T1 giữ vai trò thứ 4 trong vụ án; Các bị cáo T và T1 đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, tuy nhiên hình phạt tiền đối với bị cáo T sẽ cao hơn so với bị cáo T1.

* Về hình phạt bổ sung: theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng do bị cáo T và bị cáo T1 đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo. Riêng hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo T1, Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức thấp hơn đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 04 ví giả da thu giữ của các bị cáo Th, V, T, T1; số tiền trong ví của Hoàng Đình T1 16.000.000 đồng, của Nguyễn Văn Th 9.945.000 đồng, của Phạm Văn T 11.000.000 đồng: quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho bị cáo T1, Th, T, V là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ của các bị cáo: đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 16.150.000 đồng thu giữ của các bị cáo: đây là số tiền dùng đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th;

- khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quốc V;

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T ;

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình T1;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Quốc V, Phạm Văn T và Hoàng Đình T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Văn Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn Th còn bị khấu trừ một phần thu nhập là 05% để nộp ngân sách Nhà

nước. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Lê Quốc V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Lê Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện A, tỉnh Nam Định trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo Lê Quốc V còn bị khấu trừ một phần thu nhập là 05% để nộp ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Lê Quốc V 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Phạm Văn T 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo Hoàng Đình T1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng đánh bạc là 16.150.000 đồng (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ;

(số tiền 16.150.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước thành phố Ninh Bình , theo ủy nhiệm chi lập ngày 13/10/2020; tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Quốc V, Phạm Văn T và Hoàng Đình T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lê Quốc V, Phạm Văn T và Hoàng Đình T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Giang Thị Thúy Thu